

Bản án số: 63/2018/HS-ST

Ngày: 20- 9- 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Huy Bắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Ông Vũ Văn Hoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đức Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2018/TLST- HS, ngày 27 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn L**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22/11/1976.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm BN, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn C, con bà: Nguyễn Thị P, đều đã chết. Gia đình có 10 anh em, bị cáo là con thứ chín trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thùy D, sinh năm 1982, có 02 chung, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Ngày 08/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 tháng tù, cho hưởng án treo về tội đánh bạc; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2018 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lương Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19/01/1981.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm BN, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn Đ, đã chết; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1959. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Dương Thị H, sinh năm 1987, có 02 chung, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2018 đến ngày

24/5/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hà Văn U**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/02/1970.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm BN, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn C, con bà: Nguyễn Thị P, đều đã chết. Gia đình có 10 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị M, sinh năm 1973, có 02 chung, con lớn sinh năm 1992 con nhỏ sinh năm 1998; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2018 đến ngày 24/5/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Dương Văn C**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25/8/1991.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm BN, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn C, sinh năm 1969, con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1970. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ, con chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2018 đến ngày 24/5/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/9/1978

Nơi đăng ký HKTT: Xóm BN, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức D, con bà: Nguyễn Thị S, đều đã chết. Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, có 02 chung, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2018 đến ngày 24/5/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh ngày 06/5/1972

Nơi đăng ký HKTT: xóm TT, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn P, đã chết, con bà: Trần Thị M, sinh năm 1947. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là: Hoàng Thị S, sinh năm 1975, có 02 chung, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2018 đến ngày 24/5/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

+ **Người làm chứng:**

1. Anh Lương Văn T, sinh năm 1978 – Vắng mặt.

2. Anh Hà Văn T, sinh năm 1968 – Vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm BN, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

+ **Người chứng kiến:** Anh Trần Quang K, sinh năm 1972 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm BN, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 15 tháng 5 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, làm nhiệm vụ tại khu vực xóm BN, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên đã bắt quả tang tại nhà ở của Hà Văn L gồm: Hà Văn U, Hoàng Văn T, Hà Văn T, Lương Văn T, Dương Văn C, Lương Văn T và Nguyễn Văn D đang đánh bạc bằng hình thức đánh 3 cây sát phạt nhau bằng tiền. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm có: 5.530.000 đồng tiền Việt Nam, 01 bộ bài tú lơ khơ (36 quân bài), 01 chiếu nhựa kích thước 1,97m x 1,5m. Ngoài ra thu giữ tại túi quần bên phải Hoàng Văn T 01 chiếc ví da màu nâu bên trong có 10.000.000 đồng, thu tại túi quần sau Lương Văn T số tiền 3.200.000 đồng và thu tại túi quần trước bên trái của Nguyễn Văn D số tiền 8.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15 tháng 5 năm 2018, Hà Văn L đang ở nhà thì có Hoàng Văn T là cháu của L đến chơi ngồi uống nước và hỏi L “Cho cháu chơi ba cây ăn tiền tại nhà cậu”, L đồng ý. Sau đó, Tiếp gọi điện cho Dương Văn C, Lương Văn T và Nguyễn Văn D đến nhà L chơi ba cây. C, D và T đồng ý. Khoảng 10 phút sau C đến ngồi uống nước cùng T thì có Nguyễn Văn T đến chơi thì L bảo: “Chiều và bài ở trong buồng vào mà lấy”. Sau khi nghe L nói vậy, T đi vào buồng nhà L lấy chiếu và bộ bài tú lơ khơ ra và trải chiếu xuống đất tại gian phòng khách. Khi C, D và T ngồi xuống chiếu chuẩn bị đánh bài thì có Hà Văn U đến tham gia đánh bạc cùng.

Hình thức đánh: Dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân, từ quân A đến 9, gồm 4 chất Rô, Cơ, Tép, Bích. Cả nhóm ngồi vòng tròn, mỗi người đánh bạc được chia 3 quân bài, cộng điểm ai cao điểm nhất người đó thắng và được cầm chương, quy ước mỗi ván 50.000đ. Nếu chương hoặc người chơi được 9 hoặc 10 điểm thì mất 100.000đ (tổng điểm lớn hơn 10 thì lấy số hàng đơn vị). Trường hợp bằng điểm thì so theo thứ tự chất từ Rô, Cơ, Tép và Bích để phân định thắng thua. Khi bắt đầu chơi U là người cầm chương để chia bài, các đối tượng đánh bạc được khoảng 30 phút thì có Lương Văn T đến và cùng tham gia đánh bạc. Trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì L nói: “Anh em đánh bài mỗi người cho xin 50.000đ”. L nói vậy thì các đối tượng tham gia đánh bạc mỗi người đưa cho L 50.000đ, tổng số tiền thu được là 250.000đ, L cầm tiền và ra sân đứng canh gác và cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày thì có Hà Văn T (sinh năm 1968) và Lương Văn T (sinh năm 1978) đều là người cùng xóm đến ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến 15 giờ 10 phút cùng

ngày thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Các bị can khai nhận số tiền mang theo khi đi đánh bạc cụ thể như sau: Hoàng Văn T khi đi mang theo 10.000.000đ, quá trình đánh T thắng chưa phải bỏ tiền ra; Lương Văn T khi đi mang theo 4.100.000đ; Dương Văn C có 1.500.000đ; Nguyễn Văn D có 2.600.000đ; Hà Văn U có 500.000đ sử dụng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đều khẳng định số tiền 5.530.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc cùng với số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của T là số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc. Riêng số tiền 10.000.000đ thu giữ của T, bị can xác định bỏ ra 1.000.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc T thắng nên chưa phải bỏ vốn ra. Đối với số tiền 8.000.000đ thu giữ của Nguyễn Văn D bị can xác định không sử dụng vào việc đánh bạc. Lời khai nhận tội của các bị can hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, lời khai người làm chứng.

Vật chứng của vụ án là: Số tiền 26.730.000 đồng (trong đó thu trên chiếu bạc 5.530.000 đồng; kiểm tra thu giữ trên người Hoàng Văn T 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 10.000.000 đồng; tại túi quần sau của Lương Văn T số tiền 3.200.000 đồng; tại túi quần trước bên trái của Nguyễn Văn D số tiền 8.000.000 đồng; 01 (một) chiếu nhựa kích thước 1,97m x 1,5m; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, gồm 36 lá bài. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT- VKSDH ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố bị cáo Hà Văn L về tội “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lương Văn T, Hà Văn U, Dương Văn C, Nguyễn Văn D và Hoàng Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận hành vi như bản Cáo trạng truy tố. Các bị cáo Lương Văn T, Hà Văn U, Dương Văn C, Nguyễn Văn D và Hoàng Văn T xác định chiều ngày 15/5/2018 có tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền tại nhà bị cáo Hà Văn L, trong quá trình đánh bạc các bị cáo mỗi người đã bỏ ra 50.000 đồng, tổng cộng là 250.000 đồng trả cho Hà Văn L để L cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và cảnh giới cho các bị cáo đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 15 giờ 10 thì bị Công an huyện Đồng Hỷ bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội “*Gá bạc*”; các bị cáo Lương Văn T, Hà Văn U, Dương Văn C, Nguyễn Văn D và Hoàng Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Văn L từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2018. Phạt bổ sung bị cáo từ 20 triệu đến 25 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Hoàng Văn T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Hà Văn U từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Lương Văn T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Nguyễn Văn D từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Dương Văn C từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.530.000 đồng.
- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của Hoàng Văn T.
- + Tạm giữ số tiền 9.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn T và 3.200.000 đồng thu giữ của Lương Văn T để đảm bảo thi hành án cho 02 bị cáo.
- + Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu.
- + Trả lại cho Nguyễn Văn D số tiền 8.000.000 đồng.
- + Trả cho bị cáo Hoàng Văn T 01 chiếc ví da màu nâu.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo L, T, U, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo D và C.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và mức án thấp nhất để được cải tạo tại địa phương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 15/5/2018, tại nhà của Hà Văn L thuộc xóm BN, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Hà Văn L đã đồng ý cho các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn T, Hà Văn U, Dương Văn C và Nguyễn Văn D đánh bạc bằng hình thức đánh “ba cây” sát phạt nhau bằng tiền. Trong khi các đối tượng đánh bạc thì mỗi người có nộp tiền cho Hà Văn L 50.000 đồng, tổng số tiền là 250.000 đồng để L canh giới cho các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc gồm có: 5.530.000 đồng tiền Việt Nam, 01 bộ bài tú lơ khơ (36 quân bài), 01 chiếu nhựa kích thước 1,97m x 1,5m. Ngoài ra thu giữ tại túi quần bên phải của Hoàng Văn T 01 chiếc ví da màu nâu bên trong có 10.000.000 đồng, thu tại túi quần sau của Lương Văn Th số tiền 3.200.000 đồng và thu tại túi quần trước bên trái của Nguyễn Văn D số tiền 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân làm phát các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo Hà Văn L về tội: “Gá bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn T, Hà Văn U, Dương Văn C, Nguyễn Văn D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

.....

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

Nội dung Điều 322 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a,...*

*đ, ... hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 321 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.*

....

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[2]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án mà các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công thực hiện hành vi phạm tội từ trước. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn T giữ vai trò chính, bị cáo là người khởi xướng, hỏi bị cáo L để mượn địa điểm đánh bạc, rủ các bị cáo khác tham gia đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc, các bị cáo khác tham gia một cách tích cực nên có vai trò như nhau trong vụ án.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Hà Văn L có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo còn lại đều xuất thân từ những người dân lao động, có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hoàng Văn T, Hà Văn U, Dương Văn C, Lương Văn T và Nguyễn Văn D có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị.

Bị cáo Hà Văn U được Giám đốc Công an tỉnh Thái Nguyên tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng chống tội phạm, bị cáo Nguyễn Văn D có bố đẻ là ông Nguyễn Đức D được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo Hoàng Văn T có chú ruột là liệt sỹ và đang là người trực tiếp thờ cúng đối với liệt sỹ; do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để xem xét quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Hà Văn L có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Hà Văn U, Dương Văn C, Lương Văn T và Nguyễn Văn D đều xuất thân từ những người lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thu lời bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn D và Dương Văn C thuộc hộ cận nghèo năm 2018, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có đơn xin miễn hình phạt bổ sung; do đó, Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C và D.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[5]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 36 quân bài tú lơ khơ (từ quân A đến quân 9) và 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị và giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc ví da màu nâu thu giữ của Hoàng Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

- Đối với số tiền 5.530.000 đồng thu giữ tại nơi đánh bạc; số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T, số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của Lương Văn T và số tiền 8.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn D. Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai khẳng định số tiền 5.530.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc cùng với số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của Lương Văn T là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn T; lời khai ban đầu (Bút lục 176 và 189) bị cáo khẳng định đem đi 9.500.000 đồng mục đích để tham gia đánh bạc, nhưng sau đó bị cáo thay đổi lời khai và tại phiên tòa bị cáo khẳng định chỉ dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ

cơ sở quy kết số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đem đi mục đích để sử dụng vào việc đánh bạc. Do đó, xác định tổng số tiền 18.730.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 8.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn D, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai khẳng định mang đi 10.600.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 2.600.000 đồng để đánh bạc, còn lại 8.000.000 đồng Công an thu giữ trong túi quần của bị cáo là tiền bị cáo đem đi trả nợ ngân hàng không dùng vào việc đánh bạc, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả cho bị cáo quản lý, sử dụng.

- Đối với số tiền 250.000 đồng bị cáo Hà Văn L thu của các con bạc là số tiền thu lời bất chính, do phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền trên đã được thu giữ trong số tiền 5.530.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền trên đối với bị cáo Hà Văn L.

[6]. Án phí:

- Các bị cáo Hà Văn L, Hoàng Văn T, Hà Văn U, Lương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

- Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn D và Dương Văn C vì các bị cáo thuộc hộ cận nghèo năm 2018, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có Hà Văn T (sinh năm 1968) và Lương Văn T (sinh năm 1978) đều trú tại: xóm BN, xã TL, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên có mặt tại nơi đánh bạc khi Công an bắt quả tang. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định T và T không tham gia đánh bạc, nên Công an huyện Đồng Hỷ không xử lý đối với T và T là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Hà Văn L phạm tội “Gá bạc”. Các bị cáo Hoàng Văn T, Hà Văn U, Lương Văn T, Dương Văn C và Nguyễn Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

#### **1. Áp dụng:**

- Áp dụng điểm đ, khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: Hà Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2018. Quyết định tạm giam Hà Văn L 45 (Bốn

mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Hoàng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

+ Hà Văn U 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lương Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Dương Văn C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao các bị cáo Hoàng Văn T, Hà Văn U, Lương Văn T, Nguyễn Văn D và Dương Văn C cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ gồm 4 chất rô, cơ, bích và tép từ quân A, 2 đến quân 9; 01 (một) chiếc chiếu nhựa kích thước 1,97m x 1,5m.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 18.730.000đ (Mười tám triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 (Một) chiếc ví da màu nâu.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ và Ủy nhiệm chi chuyển khoản tiền điện tử số 108 ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ, Kho bạc nhà nước huyện Đồng Hỷ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ).*

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hà Văn L, Hoàng Văn T, Hà Văn U và Lương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn D và Dương Văn C.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã TL, huyện ĐH;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
Lê Huy Bắc  
(Đã ký)**